

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THIÊN ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THIÊN ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN THIEN DUC IMPORT EXPORT AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAN THIEN DUC EXPRO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108037693

3. Ngày thành lập: 26/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
2.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
5.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
7.	Đúc kim loại màu	2432
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. (Trừ loại gây ô nhiễm môi trường) - Bán buôn hoá chất công nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm)	4669

20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;	4759
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4772
29.	Bán buôn gạo	4631
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
37.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
47.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
48.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
49.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	1079
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
60.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
61.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
62.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
63.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
64.	Đúc sắt, thép	2431
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ. - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ. (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4789
67.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	8220

68.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
74.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
75.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
77.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
78.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
79.	Xây dựng nhà các loại	4100
80.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
81.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
83.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
84.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
85.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
86.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
87.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
88.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	8299
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
92.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
93.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771

94.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp cho thuê hạ tầng thông tin)	6311
95.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
96.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
97.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
98.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: PHAM ĐỨC THIÊN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 04/10/1967

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001067005689

Ngày cấp: 11/05/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM ĐỨC THIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/10/1967

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001067005689

Ngày cấp: 11/05/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 6/11 ngõ Thanh Miến, phố Thanh Miến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội